TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 986/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 520/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trương Công M, sinh năm 1992; CCCD số 079092001067; cấp ngày 17/10/2024, tại Bộ Công an; Đăng ký thường trú: Số 264, đường N, ấp B, xã N, huyện C (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị Tú L, sinh năm 1992; CCCD số 079192025956; cấp ngày 25/8/2022, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Đăng ký thường trú: Tổ 05, ấp B, xã N, huyện C (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Công M và bà Lê Thị Tú L có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 75 ngày 19/9/2019, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh cấp; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Lê Tú A, sinh ngày 17/10/2020 và Trương Lê Tú V, sinh ngày 30/5/2023. Hai bên thoả thuận giao trẻ A, trẻ V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông Trương Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ số tiền 3.000.000 đồng/ tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2025 cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Mỗi bên đương sự thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Công M và bà Lê Thị Tú L thuận tình ly hôn. Giấy Chứng nhận kết hôn số 75 ngày 19/9/2019, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cấp cho ông Trương Công M và bà Lê Thị Tú L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Lê Tú A, sinh ngày 17/10/2020 và Trương Lê Tú V, sinh ngày 30/5/2023. Bà L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A, trẻ V; ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mỗi tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2025 cho đến khi các trẻ lần lượt tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M chưa thi hành cấp dưỡng số tiền trên, thì hàng tháng ông M còn phải trả cho bà L số tiền lãi do chậm thực hiện hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cùng xác định không có, Toà án không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Cùng xác định không có, Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Trương Công M và bà Lê Thị Tú L mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015094 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Nhuận Đức - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan